

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai các nền tảng số, cơ sở dữ liệu các ngành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đồng bộ với hệ thống IOC và phát triển ứng dụng công dân số i-HaTinh

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Thông báo Kết luận số 365/TB-UBND ngày 08/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai các nền tảng số, cơ sở dữ liệu các ngành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đồng bộ với hệ thống IOC và phát triển ứng dụng công dân số i-HaTinh với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai các nền tảng số, cơ sở dữ liệu (CSDL) các ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức rà soát, phân loại, chuẩn hóa và cập nhật các cơ sở dữ liệu nền, cơ sở dữ liệu quan trọng của tỉnh vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh theo nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”, tạo nền tảng dữ liệu số phục vụ chuyển đổi số toàn diện của tỉnh; kết nối liên thông, đồng bộ với Hệ thống Giám sát, điều hành thông minh IOC của tỉnh, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu.

- Phát triển i-HaTinh trở thành nền tảng công dân số tích hợp đa dịch vụ, đa tiện ích, là kênh tương tác số thống nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; cung cấp các tiện ích thiết yếu có tần suất sử dụng cao, gắn với cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, đồng thời hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành hiệu lực, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Thực hiện theo nguyên tắc dữ liệu đáp ứng yêu cầu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” được ưu tiên kết nối, chia sẻ và khai thác trên Kho dữ liệu dùng chung và IOC của tỉnh; đối với dữ liệu chưa đáp ứng yêu cầu, đơn vị quản lý chủ động rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật và hoàn thiện để từng bước kết nối, chia sẻ theo lộ trình.

- Phát triển các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng phục vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung và IOC của tỉnh; phù hợp với yêu cầu thực tiễn, phục vụ triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; ưu tiên nghiên cứu, kế thừa, triển khai các mô hình, giải

pháp đã được áp dụng hiệu quả tại các địa phương có điều kiện tương đồng với Hà Tĩnh.

- Việc cập nhật, kết nối và chia sẻ dữ liệu phải bảo đảm đồng bộ với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định. Dữ liệu trước khi kết nối phải được rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, bảo đảm chất lượng, khả năng chia sẻ, tái sử dụng và khai thác dùng chung. Cơ quan, đơn vị chủ quản cơ sở dữ liệu chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và tính pháp lý của dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; ưu tiên kết nối trước đối với các cơ sở dữ liệu nền, cơ sở dữ liệu chuyên ngành có tần suất khai thác cao, phục vụ trực tiếp công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công. Đồng thời, xác định rõ phạm vi dữ liệu do địa phương quản lý và dữ liệu thuộc các bộ, ngành Trung ương quản lý để xây dựng lộ trình kết nối, chia sẻ và khai thác phù hợp.

- Bảo đảm các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và ứng dụng phát triển mới tuân thủ Khung kiến trúc số, Khung kiến trúc dữ liệu tỉnh Hà Tĩnh; tích hợp với Kho dữ liệu dùng chung, API mở, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu; đáp ứng yêu cầu về đăng nhập một lần, ghi nhật ký truy cập, sao lưu, phục hồi dữ liệu, giám sát an toàn thông tin, khả năng mở rộng và vận hành ổn định trên hạ tầng điện toán đám mây hoặc hạ tầng dùng chung của tỉnh.

- Lựa chọn, tích hợp các hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành, dịch vụ công ích, dịch vụ thiết yếu và các tiện ích số do cơ quan nhà nước, doanh nghiệp cung cấp trên môi trường mạng bảo đảm phù hợp với nhu cầu thực tiễn; kết nối với ứng dụng i-HaTinh nhằm mở rộng hệ sinh thái số, nâng cao trải nghiệm và đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển các ứng dụng số, cập nhật, làm sạch, kết nối, chia sẻ các dữ liệu nền, dữ liệu có tần suất khai thác, sử dụng cao phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh; hình thành hệ sinh thái số lấy dữ liệu làm trung tâm, IOC là trung tâm điều hành, i-HaTinh là kênh tương tác với người dân, LGSP và Kho dữ liệu dùng chung là nền tảng tích hợp, tổng hợp, phân tích, chia sẻ và khai thác dữ liệu.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến hết năm 2026: Triển khai ứng dụng các nền tảng số và kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các nền tảng số và tối thiểu 30 CSDL chuyên ngành có tần suất khai thác cao vào Kho dữ liệu dùng chung và IOC của tỉnh; tỷ lệ dân số trưởng thành trên địa bàn tỉnh cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số i-HaTinh đạt trên 50%; tỷ lệ hài lòng đối với xử lý phản ánh trên i-HaTinh đạt trên 80%; tích hợp thêm 06-08 tiện ích thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đến hết năm 2027: Tỷ lệ dân số trưởng thành trên địa bàn tỉnh cài đặt, sử dụng i-HaTinh đạt trên 65%; Tỷ lệ hài lòng đối với xử lý phản ánh trên i-HaTinh đạt trên 85%; tích hợp thêm trên 08-10 tiện ích thiết yếu làm phong phú thêm hệ

sinh thái trên ứng dụng công dân số i-HaTinh phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân; kết nối, chia sẻ thêm các ứng dụng chuyên ngành và 31 CSDL nền, CSDL chuyên ngành có tần suất khai thác cao; 100% cơ sở dữ liệu sau khi kết nối được cập nhật thường xuyên, bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và khả năng khai thác dùng chung.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Về phát triển, ứng dụng các nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành

- Tổ chức rà soát, lựa chọn các nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực cần thiết để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực. Đồng thời bảo đảm khả năng kết nối vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh để làm giàu dữ liệu và phân tích, tổng hợp dữ liệu để hiển thị dashboard phục vụ quản lý nhà nước chuyên ngành và công tác giám sát, chỉ đạo, điều hành bằng dữ liệu qua IOC của lãnh đạo tỉnh.

- Ưu tiên lựa chọn các ứng dụng, nền tảng đã được triển khai hiệu quả tại các địa phương có điều kiện tương đồng để triển khai; đồng thời ưu tiên triển khai theo hình thức thuê dịch vụ.

- Danh mục các ứng dụng, nền tảng số chuyên ngành kết nối qua IOC giai đoạn 2026-2027 tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Kế hoạch.

2. Về cập nhật CSDL nền, CSDL chuyên ngành có tần suất khai thác cao vào Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Hà Tĩnh

- Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng các cơ sở dữ liệu nền, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; phân loại theo mức độ sẵn sàng về dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật, khả năng chia sẻ và điều kiện kết nối nhằm xây dựng lộ trình tích hợp phù hợp.

- Chuẩn hóa dữ liệu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật; làm sạch dữ liệu; cập nhật bổ sung các trường thông tin còn thiếu; chuẩn hóa mã định danh, mã địa bàn, mã dùng chung; bảo đảm dữ liệu đáp ứng nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” trước khi đồng bộ vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Thực hiện kết nối, đồng bộ các cơ sở dữ liệu nền và cơ sở dữ liệu chuyên ngành vào Kho dữ liệu dùng chung; ưu tiên kết nối thông qua API và hạn chế tối đa việc cập nhật dữ liệu thủ công.

- Đối với các cơ sở dữ liệu do Bộ, ngành Trung ương quản lý, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc với các Bộ, ngành để thống nhất phương án kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo quy định.

- Các cơ sở dữ liệu sau khi được kết nối phải bảo đảm khả năng chia sẻ, khai thác dùng chung phục vụ: Hệ thống Giám sát, điều hành thông minh (IOC); Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Nền tảng công dân số i-HaTinh.

- Danh mục các nhóm cơ sở dữ liệu, lộ trình kết nối, cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp thực hiện tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Kế hoạch.

3. Về phát triển ứng dụng công dân số (i-HaTinh) tích hợp phản ánh hiện trường và các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp

3.1. Nhóm các tiện ích, dịch vụ ưu tiên năm 2026

Ưu tiên phát triển nền tảng ứng dụng công dân số i-HaTinh và hoàn thiện tích hợp trong năm 2026 đối với các nhóm tiện ích sau: (1) Phản ánh hiện trường, Công tương tác, Tổng đài 1900 9038; (2) Việc làm Hà Tĩnh; (3) Báo cáo số/Dashboard điều hành kinh tế - xã hội; (4) Giáo dục số trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục Hà Tĩnh; (5) Bình dân học vụ số; (6) Dịch vụ điện; (7) Tra cứu văn bản, chính sách. Đồng thời, tiếp tục rà soát, đánh giá tính khả thi để ưu tiên triển khai trong năm 2026 đối với các tiện ích, dịch vụ khác.

(Có danh mục theo Phụ lục 03 kèm theo)

3.2. Nhóm tiện ích, dịch vụ ưu tiên năm 2027

Từng bước nghiên cứu, phát triển hoặc mở rộng các tiện ích trong năm 2027 dự kiến với các nhóm: Kết nối chính quyền cấp xã với cán bộ thôn, tổ dân phố trên địa bàn; các dịch vụ thiết yếu khác; dịch vụ giao thông vận tải; thời tiết, thiên tai; tiện ích camera giám sát; quản lý môi trường; y tế số, hồ sơ sức khỏe điện tử; dữ liệu giá, thương mại, nông nghiệp số (OCOP), truy xuất nguồn gốc; Du lịch - Văn hóa - Di sản; Truyền thanh cơ sở...

4. Giải pháp tích hợp kỹ thuật

- Giải pháp tích hợp kỹ thuật được xây dựng với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) làm trung tâm.
- Các CSDL của các sở, ngành, địa phương và CSDL quốc gia được kết nối, chia sẻ qua LGSP (ưu tiên qua API,...) để đưa vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.
- Kho dữ liệu dùng chung, ứng dụng i-HaTinh và IOC tỉnh kết nối với các nền tảng số, cơ sở dữ liệu các ngành thông qua nền tảng LGSP, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và an toàn. i-HaTinh tiếp nhận dữ liệu dưới hình thức API, mini-app, chức năng tích hợp trực tiếp hoặc liên kết an toàn (SSO); đồng thời các chỉ số, dữ liệu được tổng hợp, phân tích và được hiển thị trên bảng điều khiển thông minh (Dashboard) được đồng bộ thời gian thực lên IOC phục vụ lãnh đạo tỉnh chỉ đạo, điều hành.
- Toàn bộ quá trình tích hợp đảm bảo cơ chế đăng nhập một lần, nhật ký truy cập, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ: ngân sách Trung ương hỗ trợ theo các chương trình, nhiệm vụ chuyển đổi số; ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính, dữ liệu số; nguồn lồng ghép từ các chương trình, dự án chuyên ngành; nguồn hợp pháp khác theo quy định. Đối với từng nhiệm vụ cụ thể, cơ quan chủ trì lập thuyết minh dự toán chi tiết, gửi Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền phương án kinh phí phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Chủ trì rà soát đánh giá hiện trạng các ứng dụng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; đánh giá khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu; xây dựng danh mục dữ liệu ưu tiên cập nhật vào Kho dữ liệu dùng chung.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và các đơn vị cung cấp hệ thống để triển khai kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Chủ trì kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; tổ chức kiểm thử, nghiệm thu việc kết nối dữ liệu; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số Hà Tĩnh làm đầu mối kỹ thuật triển khai kết nối, tích hợp dữ liệu; vận hành Kho dữ liệu dùng chung; quản trị LGSP; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin và hỗ trợ các cơ quan trong quá trình chuẩn hóa, kết nối, đồng bộ dữ liệu.

- Tham mưu xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về quản lý, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu; gắn trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức xây dựng, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả trên Kho dữ liệu dùng chung, Hệ thống IOC của tỉnh và các nền tảng số theo quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xác định các nhóm báo cáo, chỉ tiêu phục vụ chỉ đạo, điều hành; phối hợp tích hợp các bộ chỉ số về DVC/TTHC, nhiệm vụ, KPI, báo cáo số và các nhóm dữ liệu liên quan lên IOC; tham gia rà soát danh mục tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp và theo dõi việc thực hiện trách nhiệm báo cáo của các cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của tỉnh, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống báo cáo và các hệ thống thuộc phạm vi quản lý vào Kho dữ liệu dùng chung và IOC phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

3. Sở Tài chính:

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và kết nối các dữ liệu chuyên ngành tài chính thuộc phạm vi quản lý với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, Hệ thống IOC và ứng dụng công dân số i-HaTĩnh theo quy định; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời, phục vụ công tác quản lý nhà nước, giám sát, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh và cung cấp thông tin, tiện ích phù hợp cho người dân, doanh nghiệp.

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan, chủ trì tham mưu phương án kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch phù

hợp quy định pháp luật, bảo đảm theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

4. Công an tỉnh

- Phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và điều kiện pháp lý đối với các dữ liệu; định hướng phương án chia sẻ dữ liệu phù hợp với thẩm quyền và quy định pháp luật; phối hợp kiểm tra an toàn thông tin trước khi các ứng dụng được vận hành chính thức.

- Là đầu mối phối hợp triển khai kết nối, chia sẻ, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an theo quy định; hướng dẫn việc khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, xác thực, định danh điện tử và phát triển dữ liệu dùng chung của tỉnh.

5. Sở Tư pháp: chủ trì rà soát, cung cấp, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý; phối hợp hướng dẫn việc kết nối, khai thác dữ liệu pháp luật phục vụ tiện ích tra cứu văn bản, chính sách trên i-HaTinh.

6. Sở Công Thương: chủ trì rà soát, chuẩn hóa và cung cấp dữ liệu thuộc lĩnh vực thương mại, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, sản phẩm chủ lực và các dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan tích hợp dữ liệu xúc tiến thương mại, truy xuất nguồn gốc, sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực lên i-HaTinh và IOC nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành và cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo: chủ trì rà soát, chuẩn hóa dữ liệu trường học, thông tin giáo dục; xác định phạm vi, trường dữ liệu, phương thức kết nối, chia sẻ và điều kiện khai thác phục vụ các tiện ích giáo dục số như học bạ điện tử, điểm thi, thư viện giáo dục; phối hợp kiểm thử, đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của học sinh, sinh viên.

8. Sở Nội vụ rà soát: chuẩn hóa dữ liệu về lao động, việc làm Hà Tĩnh; phối hợp triển khai tích hợp nền tảng Việc làm Hà Tĩnh với ứng dụng i-HaTinh và các nền tảng dùng chung của tỉnh.

9. Sở Xây dựng: rà soát triển khai tích hợp “Lịch trình các tuyến vận tải hành khách cố định trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”; chủ trì rà soát, chuẩn hóa và kết nối dữ liệu về lịch trình các tuyến vận tải hành khách cố định trên địa bàn tỉnh để triển khai tiện ích tra cứu trên ứng dụng i-HaTinh.

10. Đài Khí tượng Thủy văn Hà Tĩnh: rà soát triển khai tiện ích “thời tiết thiên tai, cảnh báo”; cung cấp và kết nối dữ liệu khí tượng, thủy văn, dự báo, cảnh báo thời tiết và thiên tai để triển khai tiện ích trên ứng dụng i-HaTinh.

11. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công ích có trách nhiệm:

- Chủ trì rà soát, chuẩn hóa dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; xây dựng lộ trình cập nhật dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung theo Phụ lục của Kế hoạch.

- Cử đầu mỗi nghiệp vụ và đầu mỗi kỹ thuật phối hợp triển khai; cung cấp hồ sơ kỹ thuật, tài khoản kết nối, API và các thông tin cần thiết phục vụ tích hợp dữ liệu.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và tính pháp lý của dữ liệu; cập nhật dữ liệu thường xuyên theo quy định.

- Phối hợp kiểm thử, nghiệm thu, khai thác hiệu quả dữ liệu sau khi kết nối; bảo đảm duy trì ổn định việc đồng bộ dữ liệu.

12. Sở Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Điều hành thông minh, Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo Hà Tĩnh)

- Là đầu mối vận hành kỹ thuật, giám sát tích hợp, quản trị tài khoản, hỗ trợ người dùng, hỗ trợ đầu mối xử lý, quản trị dữ liệu vận hành của i-HaTinh và phối hợp vận hành IOC, bảo đảm tính liên tục và minh bạch của hệ thống.

- Phối hợp rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; xác nhận tính chính xác của dữ liệu trước khi đồng bộ lên Kho dữ liệu dùng chung.

- Khai thác hiệu quả dữ liệu dùng chung phục vụ quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và phục vụ người dân, doanh nghiệp tại địa phương.

- Phối hợp cập nhật, bổ sung dữ liệu phát sinh trong quá trình quản lý để bảo đảm dữ liệu luôn đầy đủ, chính xác và kịp thời.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Các DNNN thuộc tỉnh quản lý;
- UBND các xã, phường;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm KH, CN và CDS tỉnh;
- Trung tâm TT&XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà

Phụ lục 01
Danh mục đề xuất một số ứng dụng chuyên ngành triển khai và kết nối qua IOC giai đoạn 2026-2027
(Kèm theo Kế hoạch /KH-UBND ngày /8/2026 của UBND tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ/Dự án	Nội dung nhiệm vụ	Sự cần thiết, hiệu quả đầu tư	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
I	Năm 2026				
A	Các nhiệm vụ đã được cấp kinh phí/ phê duyệt chủ trương				
1	Nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện các hệ thống thông tin quản lý, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh phục vụ chuyển đổi số	- Nâng cấp Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc toàn tỉnh (khối chính quyền); - Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh (hệ thống báo cáo); - Xây dựng xác thực hệ thống 02 lớp (đảm bảo an ninh, an toàn mạng các dịch vụ của tỉnh được dùng chung); - Chi phí bản quyền nền tảng HCL Domino phiên bản 12 trở lên.	Thuộc danh mục ban hành theo Kế hoạch số 193/KH-UBND chuyển đổi số năm 2026	Văn phòng UBND tỉnh	Đã phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí tại Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 19/6/2026
2	Hệ thống cơ sở dữ liệu văn bản điện tử tỉnh.	Xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu văn bản điện tử cấp tỉnh tập trung, thống nhất; là nơi tập trung toàn bộ các văn bản đi, văn bản đến, văn bản nội bộ và các tài liệu liên quan của tỉnh. Bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung và IOC của tỉnh.	Hình thành hệ thống Cơ sở dữ liệu văn bản điện tử cấp tỉnh tập trung, thống nhất; là nơi tập trung toàn bộ các văn bản đi, văn bản đến, văn bản nội bộ và các tài liệu liên quan của tỉnh. Điều này tạo ra một nguồn dữ liệu duy nhất, chuẩn hóa, dễ dàng quản lý và khai thác; Với dữ liệu văn bản được tổ chức khoa học và dễ dàng truy cập, lãnh đạo các cấp có thể nhanh chóng nắm bắt thông tin, tình hình, từ đó đưa ra các quyết định chỉ đạo, điều hành kịp thời và chính xác hơn.	Văn phòng UBND tỉnh	Thuộc nguồn ngân sách TW chuyển từ năm 2025 sang năm 2026. UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí tại Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 08/9/2025; sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 19/9/2025; điều chỉnh tại Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 20/5/2026.
3	Hệ thống quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức	Quản lý thông tin của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, kể từ khi được tuyển dụng, ký hợp đồng lao động.	Căn cứ Chương III, Điều 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22 về Hồ sơ điện tử cán bộ công chức quy định tại Nghị định số 27/2026/NĐ-CP của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.	Sở Nội vụ	Đã phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí tại Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 19/6/2026.
4	Mở rộng Trung tâm điều hành, giám sát an ninh mạng tỉnh Hà Tĩnh (SOC)	Mở rộng giám sát an ninh mạng tại các hệ thống thông tin cấp độ 3 và 69 xã, phường.	Thuộc danh mục ban hành theo Kế hoạch số 193/KH-UBND chuyển đổi số năm 2026	Công an tỉnh	Đã phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí tại Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 19/6/2026

5	Nâng cấp hệ thống Giám sát - Xử lý vi phạm về trật tự ATGT	- Đầu tư nâng cấp hệ thống camera giám sát, xử lý vi phạm hiện có, gồm: camera đo tốc độ phương tiện, camera giám sát trên tuyến QL1A, camera phát hiện vi phạm tại nút giao, cụm đèn tín hiệu giao thông...; - Sửa chữa, nâng cấp, bổ sung thêm các thiết bị, đường truyền; - Kết nối vật lý thiết bị giám sát đèn tín hiệu giao thông với tủ điều khiển của đèn để xác định tình trạng đèn tín hiệu chính xác hơn,...; - Rà soát, di dời các thiết bị kém hiệu quả đến các vị trí lắp đặt phù hợp hơn. Lắp đặt thêm các thiết bị tại các vị trí mới phù hợp với hạ tầng giao thông hiện tại; - Đầu tư các phần mềm, thiết bị công nghệ hiện đại, camera AI, nâng cấp hệ thống bảo mật, xây dựng hệ thống đèn tín hiệu giao thông thông minh tại một số cụm đèn trọng điểm.	‘- Căn cứ Quyết định số 502/QĐ-TTg ngày 28/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ, việc đầu tư nâng cấp Hệ thống giám sát, xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông là cần thiết nhằm phục vụ hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông; đồng thời đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC).	Công an tỉnh	Dự kiến phân bổ trong nguồn đầu tư công 170 tỷ để thực hiện các dự án KHCN, ĐMST và CDS theo QĐ số 3334/QĐ-UBND về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026. UBND tỉnh giao CA tỉnh lập BC ĐXCĐĐT tại Văn bản số 4757/UBND-VX1 ngày 26/5/2026
6	Hệ thống cảnh báo lũ sớm và ngập lụt hạ du Kê Gổ	Thuộc Dự án Tăng cường thoát lũ hạ du hồ Kê Gổ do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định đầu tư.	Phù hợp với định hướng của tỉnh theo Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch số 193/KH-UBND chuyển đổi số năm 2026	Ban Quản lý dự án đầu tư Xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh	UBND tỉnh giao soát xét tiến độ tại Văn bản 6083/UBND-NL1 ngày 25/6/2026. Do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định đầu tư.
7	Xây dựng hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh	Xây dựng hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh	Phù hợp nội dung Quyết định 1565/QĐ-BKHCN ngày 30/6/2025 của Bộ KH và CN về Danh mục giải pháp phục vụ thí điểm chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh, phiên bản 1.0, giai đoạn 2025 - 2026; với các chương trình, đề án, kế hoạch về chuyển đổi số: Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 231/KH-UBND và Kế hoạch số 193/KH-UBND của UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí tại Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 19/6/2026
8	Nâng cấp phần mềm hỗ trợ theo dõi đánh giá công tác CCHC tỉnh	Nâng cấp phần mềm hỗ trợ theo dõi đánh giá công tác CCHC tỉnh	Phù hợp với các chương trình, đề án, kế hoạch về chuyển đổi số: Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 231/KH-UBND và Kế hoạch số 193/KH-UBND của UBND tỉnh. Phục vụ công tác thẩm định Cải cách hành chính hàng năm tại các sở, ngành; UBND xã, phường.	Sở Nội vụ	Đã phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí tại Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 19/6/2026

9	Bảo trì, nâng cấp hệ thống Camera và xây dựng Cơ sở dữ liệu giám sát hành trình phương tiện giao thông phục vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	- Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật Hệ thống Camera; - Đầu tư trang thiết bị phần cứng gồm: Camera giám sát an ninh - giao thông thế hệ mới; Trang thiết bị phần cứng tại Trung tâm GSĐH Công an tỉnh; - Đầu tư các phần mềm và Nền tảng công nghệ (bản quyền vĩnh viễn); - Đào tạo và chuyển giao công nghệ.	Việc xây dựng và triển khai dự án là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý an ninh trật tự, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong mọi tình huống, hướng tới giảm tai nạn giao thông, giảm ùn tắc một cách bền vững nhờ quản lý, giám sát chặt chẽ hành vi tham gia giao thông và tối ưu hóa tổ chức giao thông. Hệ thống cũng giúp nâng cao tính minh bạch, khách quan trong phát hiện vi phạm của các lực lượng trong Ngành Công an về TTATGT. Hệ thống mới còn mở ra khả năng phối hợp liên ngành: kết nối dữ liệu với ngành Xây dựng để quản lý vận tải, kết nối với đô thị thông minh để chia sẻ thông tin môi trường, hạ tầng,... kết nối với các đơn vị nghiệp vụ trong Ngành để phòng chống tội phạm trên tuyến giao thông.	Công an tỉnh	Ngân sách Trung ương hỗ trợ chuyển đổi số (Theo Quyết định số 2429/QĐ-TTg ngày 3/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ) phân bổ năm 2026. UBND tỉnh giao CA tỉnh lập BC ĐXCĐĐT tại Văn bản số 281/UBND-TH2 ngày 12/01/2026.
B Các nhiệm vụ đề xuất mới, thực hiện giai đoạn 2026 - 2027 (chưa được phê duyệt chủ trương/ cấp kinh phí)					
1	Thuê Hệ thống thông tin quản lý dữ liệu ngành Y tế (36 tháng, từ 2026 - 2029)	Khảo sát, đánh giá hiện trạng và xây dựng hệ thống quản lý CSDL tập trung ngành Y tế; thuê hệ thống thông tin quản lý CSDL và hạ tầng điện toán đám mây giai đoạn 2026–2029; triển khai các dịch vụ bảo đảm an toàn thông tin cấp độ 3; xây dựng bộ chỉ số quản trị, điều hành và Dashboard; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung, IOC, Hệ sinh thái i-HaTinh, Bộ Y tế và các cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.	- Việc triển khai nhiệm vụ “Thuê Hệ thống thông tin quản lý CSDL ngành Y tế” là cần thiết nhằm thực hiện các chủ trương, định hướng của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số y tế, xây dựng và khai thác dữ liệu số phục vụ quản lý, điều hành. Hiện dữ liệu y tế trên địa bàn còn phân tán, thiếu kết nối, chia sẻ; công tác tổng hợp, báo cáo, phân tích còn thủ công, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu giám sát, dự báo và ra quyết định. - Nhiệm vụ nhằm hình thành hệ thống quản lý CSDL y tế tập trung, chuẩn hóa, đồng bộ và liên thông; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung, IOC tỉnh, Bộ Y tế và các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định; phục vụ quản lý, giám sát, phân tích, dự báo, cảnh báo sớm và hỗ trợ ra quyết định. Qua đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ y tế, năng lực ứng phó các tình huống y tế khẩn cấp và góp phần thực hiện mục tiêu chuyển đổi số ngành Y tế tỉnh Hà Tĩnh.	Sở Y tế	Văn bản số 6571/UBND-VX1 ngày 07/7/2026 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57 của Bộ chính trị theo ngành, lĩnh vực

2	Thuê Hệ thống thông tin quản lý dữ liệu ngành Giáo dục Hà Tĩnh (36 tháng, từ 2026 - 2029)	Thuê Hệ thống thông tin Quản lý dữ liệu ngành Giáo dục, bao gồm: - Phần mềm quản lý dữ liệu ngành (Module quản lý CSDL, Module kết nối chia sẻ dữ liệu, module tích hợp IOC, i-HaTinh...) - Hạ tầng lưu trữ điện toán đám mây Cloud. - Dịch vụ đảm bảo ATTT cấp độ 3.	- Hình thành kho dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo tập trung, thống nhất và liên thông, tích hợp dữ liệu của 100% cơ sở giáo dục các cấp Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông cùng các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Giáo dục nghề nghiệp, không phân biệt các đơn vị đang cung cấp phần mềm quản lý trường học trên địa bàn tỉnh. Đồng thời Hệ thống thông tin Quản lý Dữ liệu ngành Giáo dục tự động thiết lập để các đơn vị cung cấp dịch vụ đồng bộ dữ liệu XML lên hệ thống theo đúng quy trình API ba bước bắt buộc gồm: lấy token xác thực, đẩy dữ liệu đồng bộ và kiểm tra kết quả xử lý gói tin thông qua mã định danh bản tin của hệ thống, cấu trúc truyền tải dữ liệu được chuẩn hóa nhằm bảo đảm việc đồng bộ diễn ra chính xác, trọn vẹn theo đúng trình tự kỹ thuật quy chuẩn đối với thông tin đơn vị trường học, hồ sơ nhân sự, cấu trúc lớp học, kết quả học tập rèn luyện và dữ liệu. - Chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu tự động, bảo đảm dữ liệu về cơ sở giáo dục, cán bộ, giáo viên, học sinh, lớp học, kết quả học tập, rèn luyện và các dữ liệu thống kê được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời. Duy trì dữ liệu “đúng – đủ - sạch - sống”, cập nhật tự động khi có biến động và thực hiện chốt, đồng bộ dữ liệu định kỳ, góp phần nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của ngành Giáo dục và UBND tỉnh. Đồng thời tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống IOC và ứng dụng i-HaTinh nhằm cung cấp dữ liệu giáo dục cho Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và phục vụ người dân và phụ huynh học sinh, cho phép tra cứu thông tin học tập, điểm số, học bạ điện tử và các thông tin giáo dục liên quan thông qua nền tảng số dùng chung của tỉnh trong năm 2026.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản số 6571UBND-VX1 ngày 07/7/2026 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị theo ngành, lĩnh vực
---	---	--	--	------------------------	--

3	Dự án Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý dự án đầu tư và Trang Xúc tiến và hỗ trợ đầu tư tỉnh Hà Tĩnh	(1) Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp và dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh. Trong đó, sẽ cấp tài khoản quản trị đến tất cả các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh đối với các dự án để thực hiện việc cập nhật tình hình, công tác quản lý dự án, tiến độ triển khai, khó khăn vướng mắc. Từ phần mềm xuất được các báo cáo của từng dự án phục vụ công tác quản lý. Phần mềm có các chức năng thống kê, tổng hợp. (2) Trang web của Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh cung cấp các thông tin về tiềm năng, lợi thế của tỉnh; cung cấp thông tin về quy hoạch, định hướng phát triển, thu hút đầu tư của tỉnh; thông tin về quy hoạch các KKT, KCN, CCN của tỉnh; danh mục dự án kêu gọi đầu tư, thông tin về tình hình triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; thực hiện thông tin, kết nối, liên kết hỗ trợ doanh nghiệp trong phát triển thị trường, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ...	(1) Giúp Lãnh đạo tỉnh có đầy đủ, kịp thời thông tin về tiến độ triển khai, khó khăn vướng mắc của từng dự án... để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ đưa dự án vào hoạt động. Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã kịp thời cập nhật, báo cáo tình hình, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị đối với từng dự án bằng hệ thống hóa, lượng hóa thông tin, giảm tải việc tổng hợp, soạn thảo văn bản báo cáo. Dữ liệu được quản lý tập trung, an toàn và có khả năng khai thác lâu dài. Nâng cao hiệu quả quản trị, góp phần xây dựng chính quyền số và phát triển kinh tế số. (2) Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá môi trường đầu tư của tỉnh trong tình hình mới. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, có thể tích hợp trao đổi trực tuyến, AI để hỗ trợ thông tin kịp thời cho nhà đầu tư.	Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 5311/UBND-KT1 ngày 08/6/2026
4	Thuê hạ tầng, phần mềm vận hành cơ sở dữ liệu đất đai	Triển khai thuê hạ tầng và phần mềm để vận hành CSDL đất đai tỉnh Hà Tĩnh	Thuộc danh mục ban hành theo Kế hoạch số 193/KH-UBND chuyển đổi số năm 2026; Phù hợp với chủ trương xây dựng, khai thác CSDL chuyên ngành từ trung ương và địa phương; Phù hợp với việc hình thành, vận hành CSDL phục vụ quản lý nhà nước chuyên ngành và kết nối, làm giàu dữ liệu cho Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; Phục vụ giám sát, chỉ đạo điều hành bằng dữ liệu qua IOC	Sở NN&MT	Kế hoạch số 193/KH-UBND của UBND tỉnh
5	Làm giàu, làm sạch, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu đất đai	Xây dựng, duy trì và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai đảm bảo "đúng - đủ - sạch - sống" theo Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai ; Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai	Thuộc danh mục ban hành theo Kế hoạch số 193/KH-UBND chuyển đổi số năm 2026; Phù hợp với chủ trương xây dựng, khai thác CSDL chuyên ngành từ trung ương và địa phương; Phù hợp với việc hình thành, vận hành CSDL phục vụ quản lý nhà nước chuyên ngành và kết nối, làm giàu dữ liệu cho Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; Phục vụ giám sát, chỉ đạo điều hành bằng dữ liệu qua IOC	Sở NN&MT	Kế hoạch số 193/KH-UBND của UBND tỉnh

6	Thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc nông sản từ hệ thống check hatinh vào hệ thống truy xuất nguồn gốc quốc gia của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thí điểm một số sản phẩm chủ lực của tỉnh và OCOP 5 sao	- Rà soát, tổng hợp hiện trạng hệ thống và cơ sở dữ liệu TXNG của địa phương; cung cấp thông tin về kiến trúc hệ thống, tiêu chuẩn dữ liệu, số lượng tổ chức, cá nhân tham gia, hiện trạng dữ liệu và khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu (API). - Tổ chức rà soát, chuẩn hóa dữ liệu; thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu từ các hệ thống TXNG hiện có của địa phương với Hệ thống TXNG nông sản của Bộ tại địa chỉ https://txng.mae.gov.vn; bảo đảm dữ liệu được cập nhật, khai thác thống nhất, không trùng lặp, không gián đoạn hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất. - Hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tham gia Hệ thống TXNG; ưu tiên các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm xuất khẩu và các sản phẩm thuộc diện phải thực hiện TXNG theo quy định của pháp luật	Kết nối, tích hợp được Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh Hà Tĩnh https://checkvn.hatinh.gov.vn với Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại địa chỉ https://txng.mae.gov.vn .	Sở NN&MT	Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQCP, Kế hoạch số 02-H/BCDTW, Chương trình 42-CTr/TU, Kế hoạch số 231/KH-UBND
7	Thuê Hệ thống thông tin quản lý dữ liệu môi trường tỉnh Hà Tĩnh	Thuê Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Hà Tĩnh, sử dụng hệ thống thông tin sẵn có, đáp ứng yêu cầu quản lý, cập nhật, khai thác và chia sẻ dữ liệu môi trường. Thời gian thuê: 01 năm, thực hiện theo từng năm.	Phù hợp với các chương trình, đề án, Kế hoạch về chuyển đổi số; Phù hợp với chủ trương xây dựng, khai thác CSDL chuyên ngành từ trung ương và địa phương; Phù hợp với việc hình thành, vận hành CSDL phục vụ quản lý nhà nước chuyển ngành và kết nối, làm giàu dữ liệu cho Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; Phục vụ giám sát, chỉ đạo điều hành bằng dữ liệu qua IOC	Sở NN&MT	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã báo cáo kết quả thí điểm tại Văn bản số 6014/SNNMT-VP ngày 28/7/2026 và Văn bản số 7809/UBND-HCC ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh

8	Triển khai hệ thống quản lý, giám sát phòng chống thiên tai, ngập lụt tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2026-2028	(1) Thuê hệ thống quản lý giám sát phòng chống thiên tai, ngập lụt và hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Hà Tĩnh 2026-2029 (thuê 24 tháng): + Ứng dụng trí tuệ nhân tạo theo hai lớp: AI tại thiết bị (tự nhận diện mực nước vượt ngưỡng, phát cảnh báo ngay tại hiện trường) và AI tập trung (dự báo nhanh phạm vi ngập). + Lắp đặt, cài đặt, tích hợp và triển khai hệ thống; xây dựng API, kết nối và chia sẻ dữ liệu qua trục LGSP với Kho dữ liệu dùng chung và Trung tâm IOC tỉnh (2) Đầu tư, mua sắm trang thiết bị cho mạng lưới quan trắc, giám sát hiện trường lưu vực sông Ngàn Sâu: + Trạm đo mực nước tự động: 15 trạm + Trạm đo tốc độ dòng chảy: 3 trạm + Tháp cảnh báo lũ tích hợp còi hú và đèn tín hiệu: 13 tháp + Camera giám sát hồ đập: 13 bộ + Camera giám sát ngập lụt vùng hạ du: 16 bộ (3) Mua sắm bổ sung trang thiết bị, nâng cấp cho Trung tâm giám sát, điều hành tại Chi cục Thủy lợi + Màn hình tám ghép. + Hệ thống mạng LAN. + Thiết bị nguồn và điều hoà 34.000 BTU.	- Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 13/4/2026 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2026: "Xây dựng hệ thống quản lý, giám sát phục vụ chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai - ngập lụt"; chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 6083/UBND-NL1 ngày 25/6/2026; Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 20/4/2026 về Khung kiến trúc số tỉnh Hà Tĩnh. - Thực hiện Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 538/TB-UBND ngày 04/8/2026: thống nhất về chủ trương và giao Sở Nông nghiệp và Môi trường "rà soát tổng thể nhu cầu, xác định các vị trí ưu tiên; đánh giá khả năng tận dụng, kết nối các hệ thống hiện có để lập đề cương nhiệm vụ, dự toán gửi Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định trình UBND tỉnh xem xét". Nhiệm vụ gắn trực tiếp với nội dung tỉnh đang chỉ đạo rà soát về công tác vận hành, điều tiết lũ và quy trình vận hành hồ chứa. - Tiếp thu ý kiến Sở Khoa học và Công nghệ: tích hợp các nhiệm vụ thành một dự án tổng thể để tránh đầu tư phân tán; xác định rõ hai lớp ứng dụng trí tuệ nhân tạo; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung và Trung tâm IOC tỉnh qua trục LGSP ngay từ bước thiết kế. Tiếp thu ý kiến Sở Tài chính về việc làm rõ không trùng lặp đầu tư và phương án kinh phí vận hành sau đầu tư. - Sự cần thiết từ thực tiễn: tỉnh đã được đầu tư một số trạm đo mưa, đo mực nước, thiết bị quan trắc hồ chứa, camera giám sát và tháp cảnh báo lũ, nhưng dữ liệu phân tán theo từng đơn vị, chưa tích hợp thành hệ thống dùng chung; camera chưa kết nối với dữ liệu quan trắc và bản đồ số; chưa có công cụ mô phỏng ngập lụt theo thời gian thực và Dashboard điều hành. Công tác chỉ đạo, điều hành còn dựa chủ yếu vào số liệu quan trắc thủ công và kinh nghiệm cán bộ nên việc ứng phó còn bị động, chậm trễ, nhất là khi vận hành xả lũ và khi cần đánh giá nhanh phạm vi, mức độ ảnh hưởng của ngập lụt. - Lưu vực sông Ngàn Sâu là khu vực có nguy cơ ngập lụt cao và diễn biến mưa lũ phức tạp của tỉnh; phần lớn diện tích lưu vực không do một hồ chứa nào kiểm soát nên dữ liệu và kịch bản riêng lẻ của từng công trình không đủ để cảnh báo cho toàn lưu vực.	Sở NN&MT	Thực hiện theo Kế hoạch số 193/KH-UBND chuyển đổi số năm 2026; Thông báo số 538/TB-UBND ngày 04/8/2026 của UBND tỉnh
---	--	--	--	----------	---

			- Bảo đảm không trùng lặp: Dự án hệ thống cảnh báo lũ sớm và ngập lụt hạ du Kê Gồ chỉ triển khai cho lưu vực sông Rào Cái và sông Gia Hội, không bao gồm lưu vực sông Ngàn Sâu; dự án này kế thừa kinh nghiệm hiệu chỉnh, kiểm định của hệ thống Kê Gồ và mở rộng phạm vi giám sát ra toàn tỉnh. - Hiệu quả đầu tư: chuyển phương thức phòng, chống thiên tai từ "ứng phó thụ động" sang "chủ động giám sát, dự báo và điều hành" trên cơ sở dữ liệu số; hỗ trợ trực tiếp việc ra quyết định vận hành, điều tiết lũ và sơ tán dân; bảo đảm dữ liệu đầu vào cho Kho dữ liệu dùng chung và Trung tâm IOC tỉnh. Là dự án ứng dụng công nghệ thông tin, không tác động xấu tới môi trường, thiết bị lắp trên công trình và hạ tầng sẵn có, không chiếm dụng đất, không phải giải phóng mặt bằng.		
9	Triển khai phần mềm số hóa và quản lý, giám sát hoạt động khoáng sản	+ Hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu số hóa, quản lý giám sát trực tuyến hoạt động khai thác khoáng sản dùng chung trên toàn tỉnh. + Hoàn thành nhập liệu, số hóa: hồ sơ hoạt động thăm dò, phê duyệt trữ lượng, phê duyệt dự án, phê duyệt báo cáo đánh giá môi trường, giấy phép khai thác của toàn bộ các mỏ, thông tin doanh nghiệp, thông tin khoáng sản khai thác, thông tin phương tiện khai thác, phương tiện vận chuyển. + Hoàn thành tích hợp toàn bộ dữ liệu hoạt động khai thác giám sát trực tuyến. Thực hiện theo 02 giai đoạn: - Giai đoạn 1: Thực hiện với 12 mỏ trong đó: 10 mỏ cấp phép khai thác khoáng sản phục vụ các dự án 66.4 (đã bao gồm 01 mỏ khai thác đá) và 01 mỏ khai thác cát, 01 mỏ khai thác sét. - Giai đoạn 3: Thực hiện số hóa, quản lý giám sát hoạt động khai thác khoáng sản với toàn bộ các mỏ còn lại (Lũy kế triển khai 79 mỏ đã cấp phép, đang hoạt động). + Đào tạo hướng dẫn sử dụng, cung cấp tài khoản sử dụng cho các cơ quan quản lý: Sở NN&MT, Công an tỉnh, cơ quan thuế, doanh nghiệp khai thác.	+ Xây dựng hệ thống số hóa và quản lý giám sát hoạt động khai thác khoáng sản trên toàn tỉnh. + Hình thành cơ sở dữ liệu số hóa quản lý giám sát hoạt động khai thác khoáng sản dùng chung cho các đơn vị quản lý nhà nước (sở NN&MT, Công an tỉnh, các xã...) và các doanh nghiệp khai thác khoáng sản. + Số hóa toàn bộ thông tin, hồ sơ hoạt động thăm dò, phê duyệt trữ lượng, phê duyệt dự án, phê duyệt báo cáo đánh giá môi trường, giấy phép khai thác. + Quản lý giám sát trực tuyến hoạt động khai thác khoáng sản: Quản lý giám sát dữ liệu trạm cân, giám sát camera tập trung, định vị giám sát phương tiện khai thác, phương tiện vận chuyển. + Tổng hợp báo cáo sản lượng khai thác theo thời gian thực + Giám sát tự động, phát hiện cảnh báo vi phạm tới doanh nghiệp, cơ quan quản lý: Phương tiện khai thác ngoài vùng cấp phép, sai lệch số chuyển vận chuyển và số phiếu cân, phát hiện xe không qua trạm cân...	Sở NN&MT	Theo Văn bản số 8270//UBND-NL4 ngày 18/8/2026 của UBND tỉnh

10	Thuê hệ thống quản lý thông tin ngành nông nghiệp	Thuê hạ tầng và phần mềm có sẵn (hiện nay Sở Nông nghiệp và Môi trường đang triển khai thí điểm) để vận hành quản lý thông tin ngành nông nghiệp bao gồm các lĩnh vực: Thủy lợi, Thủy sản, Trồng trọt và Chăn nuôi, Phát triển nông thôn, Quản lý chất lượng và Kiểm lâm Thời gian thuê: 01 năm, thực hiện theo từng năm.	- Phù hợp với các chương trình, đề án, kế hoạch về chuyển đổi số: Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 231/KH-UBND, Kế hoạch số 47/KH-UBND và Kế hoạch số 193/KH-UBND của UBND tỉnh; Đề án chuyển đổi số tỉnh giai đoạn 2026-2030 - Việc đầu tư Hệ thống quản lý thông tin ngành Nông nghiệp và Môi trường là cần thiết nhằm hình thành nền tảng thống nhất để quản lý, tích hợp, khai thác và chia sẻ dữ liệu chuyên ngành, khắc phục tình trạng dữ liệu phân tán, thiếu đồng bộ. Hệ thống sẽ là nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung, Hệ thống IOC của tỉnh và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị liên quan; đồng thời tạo cơ sở triển khai Bản đồ số ngành Nông nghiệp và Môi trường trong thời gian tới. Qua đó, nâng cao chất lượng, hiệu quả khai thác dữ liệu, hỗ trợ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, hạn chế đầu tư trùng lặp và sử dụng hiệu quả nguồn lực, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của tỉnh và của ngành.	Sở NN&MT	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã báo cáo kết quả thí điểm tại Văn bản số 6014/SNNMT-VP ngày 28/7/2026 và Văn bản số 7809/UBND-HCC ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh
----	---	---	--	----------	--

11	Hệ thống camera IP chuẩn mở (ONVIF/RTSP) giám sát chất lượng cao, có khả năng quan sát ban ngày và ban đêm; tích hợp phần mềm dựng các video theo dõi dưới dạng Auto time lapse và cụm máy chủ phân tích AI tập trung (GPU) kết hợp hệ thống lưu trữ dữ liệu tập trung	Đầu tư lắp đặt hệ thống camera giám sát tại một số vị trí trọng yếu trong KKT, KCN trên địa bàn tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đang thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại 2 khu kinh tế và 8 khu công nghiệp với tổng 206 dự án đầu tư trong và ngoài nước. Thời gian qua, công tác quản lý nhà nước tại các khu kinh tế, khu công nghiệp được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi, môi trường an toàn thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai các dự án trên địa bàn. Tuy nhiên, với địa bàn quản lý rộng, số lượng nhà đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp ngày càng nhiều, kéo theo lực lượng người lao động và phương tiện lưu thông ngày càng lớn trong khi phương tiện theo dõi, giám sát quản lý còn hạn chế, thiếu tính kết nối, chưa đáp ứng yêu cầu giám sát, quản lý trong tình hình mới dẫn đến một số vấn đề phát sinh tại các khu kinh tế, khu công nghiệp như: quản lý môi trường, hạ tầng kỹ thuật chưa được phát hiện, xử lý kịp thời; một số vấn đề tiềm ẩn liên quan đến công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong khu vực, công tác phòng cháy chữa cháy,... nên cần có hệ thống camera AI tại các vị trí trọng yếu truyền dữ liệu về trung tâm. * Hiệu quả đầu tư: Giúp lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo KKT theo dõi sát sao diễn biến, tình hình, hiện trạng các khu chức năng tại các KKT, KCN của tỉnh; nâng cao hiệu quả điều hành quản lý đối với lĩnh vực trọng yếu của tỉnh. Ứng dụng chuyển đổi số để từng bước hiện đại hoá hệ thống quản lý điều hành tại các KKT, KCN; sẵn sàng kết nối với Trung tâm IOC của tỉnh. Hỗ trợ công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật, giám sát hoạt động các chương trình dự án trọng điểm của tỉnh; tích hợp phần mềm dựng các video theo dõi dưới dạng Auto time lapse. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ trong KKT, KCN. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong xử lý tình huống phát sinh. Góp phần tạo môi trường đầu tư an toàn, minh bạch, hiện đại, nâng cao hình ảnh và năng lực cạnh tranh của tỉnh trong thu hút đầu tư.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh	VB số 1651/KKT-VP ngày 23/7/2026 của BQL Khu kinh tế tỉnh
----	---	---	--	---	--

12	Thuê hạ tầng, phần mềm vận hành cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng	Thuê hạ tầng, phần mềm vận hành nhằm phục vụ tạo lập, cập nhật và quản lý, quản trị dữ liệu nghiệp vụ chuyên môn của ngành Xây dựng	- Việc thuê dịch vụ phần mềm nhằm phục vụ tạo lập, cập nhật và quản lý CSDL ngành Xây dựng là cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thực hiện các quy định về xây dựng CSDL chuyên ngành. - Phục vụ tạo lập, cập nhật và quản lý, quản trị dữ liệu nghiệp vụ chuyên môn của ngành Xây dựng; không trùng lặp với Kho dữ liệu của tỉnh. Hệ thống là nguồn dữ liệu gốc của ngành, thực hiện kết nối và chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu của tỉnh để phục vụ khai thác dùng chung theo quy định.	Sở Xây dựng	Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQCP, Kế hoạch số 02-H/BCDTW, Chương trình 42-CTr/TU, Kế hoạch số 231/KH-UBND
13	Số hóa, tạo lập dữ liệu 2D ngành xây dựng	- Số hóa, tạo lập dữ liệu 2D ngành xây dựng cho một số lĩnh vực: - Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Đường bộ: gồm các tuyến đường tỉnh và đường quốc lộ; - Đường bộ: gồm các tuyến đường xã; - Đường thủy nội địa; - Hạ tầng kỹ thuật;	Việc chuẩn hóa, đo đạc và số hóa dữ liệu ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng định hướng chuyển đổi số của Trung ương, thực hiện nhiệm vụ chung của trung ương và phục vụ công tác quản lý nhà nước của Sở Xây dựng, hỗ trợ khai thác dữ liệu phục vụ phát triển đô thị tiến tới tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và trung tâm giám sát điều hành thông minh IOC của tỉnh. Cụ thể: - Thực hiện số hóa dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn; dữ liệu dự án đầu tư xây dựng và công trình xây dựng phục vụ các nghiệp vụ quản lý như thẩm định, phê duyệt, cấp phép xây dựng và cung cấp thông tin trên Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu Quốc gia về hoạt động xây dựng. - Hình thành cơ sở dữ liệu ngành xây dựng tập trung của địa phương phục vụ công tác quản lý, tổng hợp, phân tích và khai thác dữ liệu trong phạm vi quản lý của Sở Xây dựng. - Hỗ trợ xử lý các nghiệp vụ quản lý chuyên ngành xây dựng gắn với dữ liệu như quản lý quy hoạch, quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý công trình xây dựng và phát triển đô thị. - Hỗ trợ công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông và theo dõi duy tu, bảo dưỡng do địa phương quản lý. - Tạo nền tảng dữ liệu phục vụ các hệ thống quản lý ngành xây dựng và các nền tảng đô thị thông minh của địa phương.	Sở Xây dựng	Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQCP, Kế hoạch số 02-H/BCDTW, Chương trình 42-CTr/TU, Kế hoạch số 231/KH-UBND

14	Xây dựng ứng dụng công dân số tỉnh Hà Tĩnh (i-HaTinh)	Xây dựng một kênh truy cập số thống nhất trên thiết bị di động để người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin, dịch vụ công, dịch vụ số và các tiện ích số của tỉnh thông qua một ứng dụng duy nhất. Thiết lập kênh tương tác hai chiều giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp thông qua các chức năng phản ánh hiện trường, công tương tác, tổng đài hỗ trợ và các hình thức góp ý, khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng. Tích hợp và cung cấp các dịch vụ số thiết yếu trên ứng dụng i-HaTinh, bao gồm: Phản ánh hiện trường, Công tương tác và Tổng đài 1900 9038; Việc làm Hà Tĩnh; Thời tiết, thiên tai và cảnh báo; Giáo dục số trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục Hà Tĩnh; Dịch vụ công, thủ tục hành chính, một cửa điện tử, thanh toán trực tuyến và đánh giá mức độ hài lòng; Tiện ích và dịch vụ viễn thông; Tra cứu văn bản, chính sách và từng bước triển khai Trợ lý AI hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.	Phù hợp với các chương trình, đề án, kế hoạch về chuyển đổi số: Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 231/KH-UBND, Kế hoạch số 47/KH-UBND và Kế hoạch số 193/KH-UBND của UBND tỉnh; Đề án chuyển đổi số tỉnh giai đoạn 2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 231/KH-UBND, Kế hoạch số 47/KH-UBND và Kế hoạch số 193/KH-UBND của UBND tỉnh; Đề án chuyển đổi số tỉnh giai đoạn 2026-2030
15	Hệ thống thông tin Cung - Cầu lao động	Quản lý thông tin về cung - cầu lao động; Kết nối nguồn cung - cầu việc làm; hỗ trợ cả người lao động và doanh nghiệp trong việc tìm kiếm việc làm phù hợp và tuyển dụng nhân lực chất lượng.	Khắc phục bất cập về thông tin thị trường lao động hiện tại; Hỗ trợ hoạch định chính sách và phát triển nguồn nhân lực. Thúc đẩy công bằng và minh bạch trong thị trường lao động. Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội bền vững	Trung tâm Dịch vụ việc làm, Sở Nội vụ	Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQCP, Kế hoạch số 02-H/BCDTW, Chương trình 42-CTr/TU, Kế hoạch số 231/KH-UBND

16	Thuê hệ thống quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu ngành Công Thương tỉnh Hà Tĩnh	- Hệ thống sẽ giúp ngành Công Thương quản lý một cách tổng thể, toàn diện, tạo điều kiện phục vụ công tác lưu trữ, khai thác dữ liệu, xử lý nghiệp vụ và báo cáo thống kê số liệu các chỉ tiêu của ngành Công Thương một cách nhanh chóng, chính xác, đảm bảo chất lượng và trực quan trên nền tảng bản đồ GIS. - Số hóa toàn bộ quy trình xử lý thủ tục hành chính, đồng thời cũng thực hiện được công đoạn xây dựng kho dữ liệu đặc trưng của ngành Công Thương. Hệ thống hỗ trợ xây dựng toàn bộ tiêu chí thẩm định thủ tục hành chính theo các văn bản quy phạm pháp luật. Hỗ trợ công tác phê duyệt hồ sơ cấp phép tại Sở. - Số hóa quy trình báo cáo doanh nghiệp trên hệ thống qua nền tảng web, cấu hình động biểu mẫu báo cáo và thời hạn báo cáo, có chức năng nhắc nhở các doanh nghiệp báo cáo theo đúng thời gian quy định. Từ đó giúp Sở Công thương có thể kịp thời, nhanh chóng tổng hợp các số liệu báo cáo từ doanh nghiệp	Phù hợp với chủ trương xây dựng, khai thác CSDL chuyên ngành từ trung ương và địa phương; Phù hợp với việc hình thành, vận hành CSDL phục vụ quản lý nhà nước chuyên ngành và kết nối, làm giàu dữ liệu cho Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; Phục vụ giám sát, chỉ đạo điều hành bằng dữ liệu qua IOC	Sở Công Thương	Hệ thống quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu ngành Công Thương tỉnh Hà Tĩnh
----	---	---	--	----------------	--

Phụ lục 02
Nội dung, lộ trình triển khai cập nhật, kết nối CSDL nền, CSDL chuyên ngành có tần suất khai thác cao vào kho dữ liệu dùng chung tỉnh Hà Tĩnh
(Kèm theo Kế hoạch /KH-UBND ngày /8/2026 của UBND tỉnh)

TT	Nhóm dữ liệu	CSDL	Mục đích kết nối	Lộ trình kết nối	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Nhóm dữ liệu về dân cư, lao động việc làm	CSDL quốc gia về dân cư.	Kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu dân cư, hộ tịch phục vụ xác thực, định danh điện tử, làm giàu dữ liệu dùng chung của tỉnh; hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, giảm yêu cầu cung cấp lại thông tin của người dân và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.	31/12/2026	Công an tỉnh	Bộ Công an, Sở KH và CN, doanh nghiệp đồng hành.
		CSDL Hộ tịch điện tử.			Sở Tư pháp	Bộ Tư pháp, Sở KH và CN, doanh nghiệp đồng hành.
		Việc làm Hà Tĩnh.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu người lao động, nhu cầu tuyển dụng, nhu cầu tìm việc và thị trường lao động từ Cơ sở dữ liệu người lao động và Hệ thống thông tin việc làm Hà Tĩnh (vieclamhatinh.vn) phục vụ quản lý nhà nước về lao động, việc làm; hỗ trợ phân tích, dự báo thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động và cung cấp tiện ích tìm kiếm việc làm trên nền tảng i-HaTinh.	31/12/2026	Sở Nội vụ	Sở KH và CN, doanh nghiệp đồng hành.
		Cơ sở dữ liệu người lao động.		31/12/2027	Sở Nội vụ	Bộ Nội vụ, Sở KH và CN, doanh nghiệp đồng hành.
2	Nhóm dữ liệu về Nông nghiệp và môi trường	CSDL môi trường từ các trạm quan trắc tự động.	Tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý tài nguyên, môi trường, sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ	08/10/2026	Sở NN&MT	Bộ NN&MT, Sở KH và CN, Doanh nghiệp
		CSDL đất đai; CSDL môi		31/12/2026		

TT	Nhóm dữ liệu	CSDL	Mục đích kết nối	Lộ trình kết nối	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		trường; CSDL về quản lý, giám sát phòng chống thiên tai, ngập lụt tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2026-2028	giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai, dịch bệnh, quản lý đất đai, thủy lợi, thủy sản và cung cấp dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành, phát triển kinh tế - xã hội.			đồng hành, VNPT Hà Tĩnh, Viettel Hà Tĩnh.
		CSDL: về mức nước hồ chứa; thủy sản; quốc gia ngành BVTV; quốc gia về gia súc.		30/6/2027		
		Hệ thống CSDL nghề cá quốc gia Việt Nam Vnfishbase; Hệ thống quản lý thông tin dịch bệnh động vật trên cạn (vahis.vn).		31/12/2027		
3	Nhóm dữ liệu về giáo dục và đào tạo	CSDL quản lý nhà trường (vnEdu, Smas)	Hình thành nguồn dữ liệu tập trung về giáo dục và đào tạo phục vụ quản lý học sinh, giáo viên, trường học, văn bằng chứng chỉ; hỗ trợ phân tích, dự báo, quản lý điều hành ngành giáo dục và cung cấp dữ liệu phục vụ chuyển đổi số giáo dục.	08/10/2026	Sở Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở KH và CN, Doanh nghiệp đồng hành, VNPT Hà Tĩnh, Viettel Hà Tĩnh.
		CSDL Học bạ số		31/8/2026		
		CSDL về quản lý trường học, giáo viên, lớp, học sinh, điểm; CSDL Văn bằng chứng chỉ.		31/3/2027		
		CSDL ngành giáo dục Hà Tĩnh.		30/6/2027		
4	Nhóm dữ liệu về y tế	Hệ thống phần mềm và CSDL Hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu khám chữa bệnh, hồ sơ sức khỏe, y tế dự phòng và dược nhằm phục vụ quản lý sức khỏe người dân, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, hỗ trợ phân tích, dự báo dịch bệnh và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành ngành y tế.	08/10/2026	Sở Y tế	Bộ Y tế
		CSDL về thống kê y tế.		31/12/2026		Sở KH và CN, Doanh nghiệp đồng hành, VNPT Hà Tĩnh.

TT	Nhóm dữ liệu	CSDL	Mục đích kết nối	Lộ trình kết nối	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
						Tỉnh, Viettel Hà Tĩnh.
		CSDL về nhân lực y tế; CSDL về quản lý trẻ em; CSDL về Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia.		31/3/2027		
		CSDL về hệ thống quản lý, cấp phép hành nghề khám bệnh; CSDL về Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội.		30/6/2027		
		CSDL về báo cáo truyền nhiễm; CSDL về báo cáo bệnh không lây nhiễm; CSDL về báo cáo sức khỏe sinh sản; CSDL về quản lý thuốc, kê đơn thuốc điện tử; CSDL về dược quốc gia.		31/12/2027		
5	Nhóm dữ liệu về xây dựng	CSDL về quy hoạch đô thị và nông thôn.	Tích hợp, chia sẻ dữ liệu quy hoạch, nhà ở và thị trường bất động sản nhằm phục vụ quản lý phát triển đô thị, quản lý quy hoạch, hỗ trợ ra quyết định và cung cấp thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp.	31/12/2026	Sở Xây dựng	Bộ Xây dựng, Sở KH và CN, Sở NN&MT, UBND các phường, xã và doanh nghiệp đồng hành.
		CSDL về nhà ở và thị trường bất động sản; CSDL 2D ngành xây dựng.		31/3/2027		
6	Nhóm dữ liệu về tài	Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	Kết nối và khai thác dữ liệu tài chính, đầu tư, doanh	08/10/2026	Sở Tài chính	Bộ Tài chính, Sở KH và CN,

TT	Nhóm dữ liệu	CSDL	Mục đích kết nối	Lộ trình kết nối	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	chính, đầu tư	CSDL về đăng ký doanh nghiệp; CSDL thông tin quản lý dự án đầu tư.	nghiệp phục vụ quản lý ngân sách, quản lý đầu tư công, đầu tư ngoài ngân sách, giám sát phát triển kinh tế - xã hội và hỗ trợ công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh.	31/12/2026	VPUBND tỉnh	doanh nghiệp đồng hành.
		31/3/2027		Sở Tài chính		
		30/6/2027				
7	Nhóm dữ liệu chỉ đạo điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và dữ liệu khác	CSDL thương mại trên địa bàn tỉnh (tích hợp cơ sở dữ liệu bản đồ số)	Hình thành dữ liệu tập trung phục vụ chỉ đạo, điều hành, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính, vận hành IOC, phân tích dữ liệu, trợ lý ảo và các nền tảng số của tỉnh.	08/10/2026	Sở Công Thương	Sở KH và CN, doanh nghiệp đồng hành, VNPT Hà Tĩnh.
		CSDL quản lý cán bộ, công chức, viên chức.			Sở Nội vụ	Sở KH và CN, doanh nghiệp đồng hành, VNPT Hà Tĩnh.
		CSDL thông tin giải quyết thủ tục hành chính; CSDL về quản lý văn bản và hồ sơ công việc; CSDL về công báo điện tử.			Văn phòng UBND tỉnh	Các Bộ, ngành có HTTT GQTTHC, Sở KH và CN, doanh nghiệp đồng hành, Công ty CP tin học Tân Dân;
		CSDL kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; CSDL Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh		31/12/2026	Sở KH và CN	Doanh nghiệp đồng hành, IOC Huế.

TT	Nhóm dữ liệu	CSDL	Mục đích kết nối	Lộ trình kết nối	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		IOC tỉnh (i-HaTỉnh).				
		CSDL văn bản điện tử.		31/3/2027	Văn phòng UBND tỉnh	Sở KH và CN, doanh nghiệp đồng hành.
		CSDL tài liệu lưu trữ điện tử.		30/6/2027	Sở Nội vụ	Sở KH và CN, doanh nghiệp đồng hành.
		CSDL Người có công.		31/12/2027	Sở Nội vụ	Sở KH và CN, doanh nghiệp đồng hành.

Phụ lục 03
Danh mục tiện ích, dịch vụ số triển khai trên i-HaTỉnh giai đoạn 2026-2027
(Kèm theo Kế hoạch /KH-UBND ngày /8/2026 của UBND tỉnh)

TT	Các ứng dụng, tiện ích số	Đơn vị chủ trì	Hiện trạng dữ liệu	Có API	Hình thức tích hợp	Dữ liệu kết nối	Chỉ tiêu IOC	Dự kiến thời gian
1	Thông báo các thông tin mới của UBND tỉnh trên i-HaTỉnh	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh Hà Tĩnh)	Văn phòng UBND tỉnh đang nâng cấp các hệ thống điều hành tác nghiệp phục vụ lãnh đạo tỉnh	Rà soát API, SSO, phạm vi dữ liệu và cơ chế chia sẻ	Chức năng hỗ trợ trên i-HaTỉnh + kết nối DataHub + dashboard IOC	Các dữ liệu thông báo của UBND tỉnh định kỳ, đột xuất	Số lượng thông báo; số lượng tiếp cận	Quý IV/2026
2	Phản ánh hiện trường tích hợp i-HaTỉnh, Cổng tương tác, Tổng đài 19009038	Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm KHCN&CDS	Đang vận hành toàn tỉnh; đến 23/6/2026 có 155.043 lượt cài đặt, 94 đơn vị tham gia xử lý; dữ liệu sẵn sàng cao	Có nền tảng nguồn; trạng thái API	Chức năng lỗi trên i-HaTỉnh + kết nối DataHub + dashboard IOC	Phản ánh, vị trí, lĩnh vực, thời gian xử lý, kết quả, hài lòng	Số phản ánh mới, tỷ lệ đúng hạn, tỷ lệ hài lòng, điểm nóng theo địa bàn/lĩnh vực	Duy trì và hoàn thiện trong Quý IV/2026
3	Giáo dục số trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục Hà Tĩnh	Sở Giáo dục và Đào tạo (Giáo dục số);	CSDL ngành giáo dục Hà Tĩnh đang hoàn thiện, hiện đang sử dụng CSDL ngành của Bộ GDĐT và các phần mềm quản trị trường học VnEdu, SMAS.	Cần rà soát/xác nhận	Mini app + dashboard giáo dục	Trường học, học sinh, giáo viên, thời khóa biểu, lịch thi, kết quả học tập	Số trường/lớp/học sinh, tỷ lệ chuyên cần, lịch thi, kết quả, cảnh báo giáo dục	Quý III/2026

TT	Các ứng dụng, tiện ích số	Đơn vị chủ trì	Hiện trạng dữ liệu	Có API	Hình thức tích hợp	Dữ liệu kết nối	Chỉ tiêu IOC	Dự kiến thời gian
4	Việc làm Hà Tĩnh	Sở Nội vụ	Đã có trang thông tin điện tử việc làm Hà Tĩnh (vieclamhatinh.vn)	Rà soát API, SSO, phạm vi dữ liệu và cơ chế chia sẻ	Chức năng hỗ trợ trên i-HaTinh + kết nối DataHub + dashboard IOC	Thông tin việc làm các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; thông tin ứng viên tìm việc	Vị trí cần tuyển; Ứng viên tìm việc	Quý IV/2026
5	Nền tảng bình dân học vụ số; nền tảng học tập số của tỉnh	Công an tỉnh;	Nền tảng học trực tuyến online		Tích hợp các nền tảng tại các địa chỉ:	Các khoá học tập số online phục vụ người dân	Số lượng người truy cập/ hoàn thành các khoá học	Quý IV/2026
		Sở KH và CN			https://binhdanhocvuso.gov.vn;			
					https://hatinh.mobiedu.vn			
6	Báo cáo số/Dashboard phục vụ chỉ đạo điều hành KT-XH	Sở KH và CN	Dữ liệu sẵn sàng cao, đã có hệ thống nguồn	Rà soát API, SSO, phạm vi dữ liệu và cơ chế chia sẻ	Mini app hoặc SSO + API/LGSP/DataHub	Báo cáo số, Kho dữ liệu và các CSDL chuyên ngành, ...	Dashboard hiển thị Bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo điều hành KT-XH	Quý IV/2026
7	Dịch vụ điện	Sở Khoa học và Công nghệ; Điện lực Hà Tĩnh	Có dữ liệu nghiệp vụ nguồn;	Có API	Mini app/tra cứu + tích hợp các thông tin chăm sóc khách hàng ngành điện	Hóa đơn, thanh toán, thông báo sự cố, lịch cắt điện, dịch vụ	Số lượng hóa đơn điện tử được giao dịch; các sự cố tại các khu vực; Lịch cắt điện	Quý IV/2026

TT	Các ứng dụng, tiện ích số	Đơn vị chủ trì	Hiện trạng dữ liệu	Có API	Hình thức tích hợp	Dữ liệu kết nối	Chỉ tiêu IOC	Dự kiến thời gian
						điện, tổng đài hỗ trợ		
8	Tra cứu văn bản QPPL và Văn bản chỉ đạo, điều hành	Sở Tư pháp phối hợp Bộ Tư pháp	Đã có kho dữ liệu dùng chung của Bộ Tư pháp	Tích hợp từ TW	Kết nối kho tra cứu	Văn bản chỉ đạo, chính sách theo ngành/lĩnh vực, từ khóa tra cứu	Số văn bản cập nhật, số lượt tra cứu, tỷ lệ tra cứu thành công	Quý IV/2026